

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VỊ THANH
TỈNH HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 159/2024/DS-ST
Ngày: 30 – 7 – 2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lâm Quang Tâm

Ông Trần Thanh Nhân

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Minh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

- **Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang tham dự phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lượng – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 73/2024/TLST-DS ngày 16 tháng 4 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2024/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 66/2024/QĐST-DS ngày 03 tháng 7 năm 2024 các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Đỗ Tấn Q, sinh năm 1930 (Có mặt)

Địa chỉ: Khu V, phường I, thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Đồng Cẩm N – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H. (Có mặt)

Địa chỉ: Khu V, phường V, thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

- **Bị đơn:** Bà Trần Thị Mỹ T. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu V, phường I, thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lâm Thị Kim N1 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Khu V, phường I, thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

2. Bà Nguyễn Thị Thúy L

Địa chỉ: Khu V, phường I, thành phố V, tỉnh Hậu Giang. (*Có đơn đề nghị vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện gửi Tòa án và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn ông Đỗ Tấn Q trình bày:

Trước đây do quen biết nên ông Q có cho bà Trần Thị Mỹ T vay tổng số tiền 50.000.000 đồng, có làm biên nhận. Từ khi vay đến nay mẹ ruột của bà T là bà Lâm Thị Kim N1 đã trả thay cho bà T được 8.100.000 đồng, từ đó về sau bà T không trả cho ông Q khoản tiền vốn nào nữa.

Nay ông Q khởi kiện yêu cầu bà T phải trả lại cho ông Q số tiền vốn là 41.900.000 đồng

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ban đầu yêu cầu bà T phải trả lại cho ông Q số tiền là 41.900.000 đồng và ông Q không yêu cầu bà T trả lãi tiền lãi.

Bị đơn bà Trần Thị Mỹ T vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án chưa ghi nhận được ý kiến trình bày.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Bà Lâm Thị Kim N1 trình bày:

Trước đây, con gái bà N1 là Trần Thị Mỹ T có vay của ông Đỗ Tấn Q số tiền 50.000.000 đồng, thời gian vay vào năm nào thì bà N1 không nhớ. Do con gái bà N1 làm ăn thất bại nên không có khả năng trả lại tiền cho ông Q. Sau đó bà N1 mới đứng ra trả nợ thay cho con gái bà N1, bà N1 có làm giấy bảo lãnh trả nợ cho con gái bà N1 vào ngày 25/3/2023 âm lịch. Bà N1 đã trả cho ông Q được nhiều lần với tổng số tiền là 8.100.000 đồng. Số tiền còn nợ là 41.900.000 đồng. Nay bà N1 đồng ý trả số nợ còn lại cho ông Đỗ Tấn Q là 41.900.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày Nguyễn Thị Thúy L trình bày:

Vào ngày 06/7/2019 bà Trần Thị Mỹ T có vay của cha chồng bà L là ông Đỗ Tấn Q 50.000.000 đồng. Do ông Q lớn tuổi nên bà L mới đứng tên cầm biên

nhận. Việc vay tiền giữa bà T và ông Q do người người này trực tiếp giao dịch bà L không có liên quan gì. Bà L không có yêu cầu gì trong vụ án này. Mọi việc do ông Q quyết định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vị Thanh tại phiên tòa phát biểu:

Việc thu thập chứng cứ từ khi thụ lý vụ án của Thẩm phán, mở và điều khiển phiên tòa của Hội đồng xét xử tại phiên tòa là tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ lúc thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật, **riêng các đương sự vắng mặt mà không có lý do là không chấp hành theo quy định pháp luật.**

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện và các chứng cứ trong hồ sơ vụ án cho thấy giữa nguyên đơn và bị đơn có tranh chấp về hợp đồng vay tài sản. Tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Trần Thị Mỹ T và Lâm Thị Kim N1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Bà Nguyễn Thị Thúy L có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng vụ án.

[2] Việc xác lập hợp đồng vay giữa các đương sự: nguyên đơn có cung cấp cho Tòa án biên nhận 06/7/2019 với nội dung bà Trần Thị Mỹ T có mượn của ông Q số tiền 50.000.000 đồng. Biên nhận có chữ ký và họ tên của bà Trần Thị Mỹ T. Xét thấy, bà T không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án và cũng không cung cấp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ cũng như văn bản thể hiện ý kiến phản bác đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Từ những cơ sở nêu trên Hội đồng xét xử xác định việc nguyên đơn có cho bị đơn bà Trần Thị Mỹ T vay số tiền 50.000.000 đồng là có thật.

[3] Quá trình các bên thực hiện hợp đồng và trách nhiệm trả nợ vay: Tại phiên tòa nguyên đơn cho rằng mẹ bị đơn là bà Lâm Thị Kim N1 đã trả thay bị

đơn 8.100.000 đồng, bà N1 cũng thừa nhận đã trả thay bà T 8.100.000 đồng. Xét thấy, căn cứ vào thỏa thuận giữa các bên thì bị đơn bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ vay và nguyên đơn yêu cầu bị đơn bà T trả lại số tiền còn vốn gốc còn nợ 41.900.000 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Từ những phân tích đánh giá như nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Trần Thị Mỹ T có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền vốn còn nợ là 41.900.000 đồng.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn bà Trần Thị Mỹ T phải có nghĩa vụ nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 26, 35, 39, 147 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 463, 466, 468 và 469 của Bộ luật dân sự 2015.

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đỗ Tấn Q

2. Buộc bị đơn bà Trần Thị Mỹ T phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông Đỗ Tấn Q số tiền còn nợ là 41.900.000 đồng (Bốn mươi một triệu chín trăm nghìn đồng).

“Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bị đơn bà Trần Thị Mỹ T phải có nghĩa vụ nộp là 2.095.000 đồng (Hai triệu không trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn

kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Vị Thanh;
- Chi cục THADS TP Vị Thanh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Huỳnh Thị Trinh